

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN HÒN Đ1
TỈNH KIÊN G**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **32/2019/DS-ST**

Ngày **28/6/2019**.

V/v “**Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản**”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN HÒN Đ1 – TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông **Nguyễn Tấn Lập**.

2. Ông **Cao Phước Nghĩa**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân D huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G.

Đại diện viện kiểm sát nhân D huyện Hòn Đ1 tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân D huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án D sự thụ lý số: 254/2018/TLST - DS, ngày 28 tháng 12 năm 2018 Về việc “**Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến D1** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hồng P** – Chức vụ tổng Giám đốc ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc D (Đại diện theo ủy quyền số 68/2017/UQ-CTHĐQT ngày 10/11/2017).

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 56 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: Ông **Phạm Duy L**, Sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân D huyện Hòn Đất đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày:

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2010 ông Phạm Duy L có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D để ký Hợp đồng tín dụng số 704/HĐTD để vay số tiền là 150.000.000đ Thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn ngày 27 tháng 5 năm 2011. Mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động lãi suất cho vay trong hạn là 18,52%/năm, phương thức trả gốc, lãi; Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi: 0,1%/ngày. Khi vay ông Phạm Duy L có thể chấp cho Ngân hàng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744210 được Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 với diện tích là 105,9m² đất tọa lạc tại đường Võ Trường Toàn, khu phố Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744211 được Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 với diện tích là 107,47m² đất tọa lạc tại đường Võ Trường Toàn, khu phố Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G.

Từ khi vay đến nay ông Phạm Duy L có trả cho Ngân hàng tiền lãi từ khi vay đến ngày 07 tháng 5 năm 2011 là 27.027.729đ rồi từ đó về sau không có thanh toán thêm tiền lãi và gốc cho Ngân hàng.

Như vậy ông Phạm Duy L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D với số tiền gốc là 150.000.000 đồng tiền lãi trong hạn 169.632.000đ, tiền lãi quá hạn 167.665.500đ, tiền phạt chậm trả lãi là 95.143.195đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông

Nguyễn Trung T xin rút một phần nội dung khởi kiện ông chỉ yêu cầu ông Phạm Duy L trả lãi trong hạn và lãi quá hạn còn phần lãi chậm trả lãi thì bỏ không yêu cầu.

Do đó tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Trung T yêu cầu ông Phạm Duy L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D số tiền cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2018 là 487.297.500 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi trong hạn 169.632.000 đồng, lãi quá hạn 167.665.500đ) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo như Hợp đồng tín dụng, thời gian yêu cầu tính lãi tiếp từ ngày 19 tháng 7 năm 2018 đến khi ông Phạm Duy L trả hết nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trung T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng không yêu cầu ông Phạm Duy L phải trả số tiền phạt chậm trả lãi số tiền là 95.143.195đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo như Hợp đồng từ ngày 19 tháng 7 năm 2018 đến khi ông L trả hết nợ cho Ngân hàng, trường hợp ông L không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra ông Nguyễn Trung T không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Phạm Duy L Tòa án đã tổng đạt các thủ tục: Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông Phạm Duy L vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó ông Phạm Duy L không có lời khai.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Hòn Đất phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý đến trước khi tuyên án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng D sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật D sự 2005; Điều 463, Điều 466 Bộ luật D sự 2015 chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Duy L phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc D đến ngày 18 tháng 7 năm 2018 là 487.297.500 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D về việc yêu cầu phạt tiền lãi với số tiền là 95.143.195 đồng và bên ông Phạm Duy L phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D khởi kiện yêu cầu ông Phạm Duy L trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, nơi cư trú của ông Phạm Duy L có địa chỉ ở ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng D sự và Điều 463 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục xét xử cho ông Phạm Duy L theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai, nhưng ông Phạm Duy L đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên Tòa là phù hợp.

[2] Xét về nội dung vụ án: Vào ngày 27 tháng 5 năm 2010 ông Phạm Duy L đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D để ký Hợp đồng tín dụng tín chấp vay tiền vay số tiền là 150.000.000 đồng, Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 18,52%/tháng, từ khi vay ông Phạm Duy L đã trả cho ngân hàng số tiền là 27.027.729đ, hiện nay ông Phạm Duy L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2018 là 487.297.500đ (Trong đó nợ gốc là 150.000.000đ và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 337.297.500đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D là có cơ sở chấp nhận. Vì tại Hợp đồng tín dụng số 704/HĐTD ngày 27 tháng 5 năm 2010 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D đã giải ngân cho ông Phạm Duy L vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng ông Phạm Duy L đã không trả nợ cho Ngân hàng, như vậy ông Phạm Duy L đã vi phạm vào các điều khoản của Hợp đồng về cách thức trả gốc và lãi. Do đó căn cứ vào các Điều 466 và 468 Bộ luật D sự “Thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn... và phải trả lãi”. Hơn nữa trong vụ án này bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D và bên vay là ông Phạm Duy L đã nhận đủ số tiền vay gốc của Hợp đồng là 150.000.000đ đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi của Hợp đồng đối với khoản tiền vay của ông Phạm Duy L bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp với lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và không trái với quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như căn cứ vào các quy định trên, buộc ông Phạm Duy L phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D số tiền vay cả gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn còn thiếu đến ngày 18 tháng 7 năm 2018 là 487.297.500 đồng thời buộc ông Phạm Duy L phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, thời điểm tiếp tục trả lãi kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2018 đến khi ông Phạm Duy L trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Đối với tài sản thế chấp thứ nhất là thửa đất khu E – Lô 4, tờ bản đồ số 73, diện tích 105,90m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744210, do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 đứng tên ông Phạm Duy L; Tài sản thứ hai là thửa đất khu E – Lô 5, tờ bản đồ số 73, diện tích 107,47m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744211, do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 đứng tên ông Phạm Duy L. Địa danh khu đất đường Võ Trường Toản, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G. Hội đồng xét xử thấy do việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D với ông Phạm Duy L được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Do đó, nếu Phạm Duy L không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 704/HĐTC ngày 26 tháng 5 năm 2010 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Tại phiên Tòa ông Nguyễn Trung T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với lãi phạt chậm trả lãi của Hợp đồng, đối với số tiền yêu cầu rút là 95.143.195 đồng, xét thấy việc rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

[6] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ , nên chấp nhận các đề nghị này.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Phạm Duy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên!.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật D sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc D về việc đòi nợ đối với ông Phạm Duy L.

1. Buộc ông Phạm Duy L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc D số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính tới ngày 18 tháng 7 năm 2018 là 487.297.500 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000đ và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 337.297.500 đồng).

Buộc ông Phạm Duy L tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D theo như Hợp đồng tín dụng ông Phạm Duy L đã ký với Ngân hàng số: 704/HĐTD ngày 27 tháng 5 năm 2010 đến khi ông Phạm Duy L trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Khi ông Phạm Duy L trả hết nợ cho xong cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc D thì Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc D phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Duy L hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744210, giấy do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1, cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 đứng tên ông Phạm Duy L.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744211, giấy do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1, cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 đứng tên ông Phạm Duy L.

- Trường hợp ông Phạm Duy L không trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, cụ thể: Diện tích 105,90m², thửa khu E, tờ bản đồ 73, giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744210 do ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 và diện tích đất 107,47m², thửa khu E, tờ bản đồ 73, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 744211 do ủy ban nhân dân thành phố Rạch G1 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009. Cả hai thửa đất đều đứng tên ông Phạm Duy L: Địa chỉ khu đất tọa lạc tại Võ Trường Toàn, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G sẽ được tiếp tục duy trì để thi hành án cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc D.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc D về việc không tiếp tục yêu cầu tính phạt chậm trả lãi của Hợp đồng đối với số tiền yêu cầu rút khởi kiện là 95.143.195 đồng.

4. Về án phí D sự Sơ thẩm: Buộc ông Phạm Duy L phải chịu án phí có G1 ngạch là 23.492.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 13.648.000đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc D, theo biên lai thu số 0009099 ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án D sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Duy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên G
- VKSND huyện Hòn Đ.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn